

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 4: NGHỀ NGHIỆP

Thời gian thực hiện: 4 tuần

(Từ ngày 10/11/2025 đến 05/12/2025)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề:

Mục tiêu giáo dục theo chủ đề			Nội dung giáo dục theo chủ đề			Dự kiến nội dung hoạt động
3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	
1. Phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động:						
- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7 - 21,2 kg + Trẻ gái: 12,3 - 21,5 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm.	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện - Các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.			* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng. - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.
- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các	- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các	- MT 2: Trẻ thực hiện đúng thuần thực các động tác của	+ ĐT hô hấp: Thổi bóng bay. + ĐT tay: Đánh chéo hai tay ra phía trước, sau. + ĐT bụng: Đứng nghiêng người sang hai bên. + ĐT chân - bật: Đưa chân ra các phía. Bật về các			* Hoạt động thể dục sáng. - Tập các động tác thể dục theo

động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	phía.			cô. * Hoạt động học - Tập bài tập phát triển chung.
- MT 5: Trẻ biết tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m)	- MT 5: Trẻ biết tung bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m)	- MT 5: Trẻ biết ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m. (CS3)	- Tung bắt bóng với cô (3 lần liên tiếp không rơi bóng- khoảng cách 2,5m)	- Tung bắt bóng với người đối diện (khoảng cách 3 m).	- Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m.	* Hoạt động học: - Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m
- MT 6: Trẻ biết ném trúng đích ngang (xa 1,5m)	- MT 6: Trẻ biết ném trúng đích đứng (xa 1,5m x cao 1,2m)	- MT 6: Trẻ biết ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m)	- Ném trúng đích ngang (xa 1,5m)	- Ném trúng đích bằng 1 tay. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m).	- Ném trúng đích bằng 1 tay - Ném xa bằng 1 tay. - Ném xa bằng 2 tay.	* Hoạt động học: - Ném trúng đích bằng 1 tay - Ném xa bằng 1 tay. - Ném xa bằng 2 tay.
- MT 12: Trẻ biết tự cài, cởi cúc.	- MT 14: Trẻ biết tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- MT 16: Trẻ biết tự mặc, cởi được áo, quần. (CS5)	- Cài cỡ cúc.	- Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.	- Mặc áo đúng cách, 2 tà không bị lệch nhau. - Tự mặc và cởi được quần. - Cài, cởi cúc,	* Hoạt động học: Giáo dục kỹ năng sống: Dạy trẻ tự mặc và cởi quần áo * Các hoạt động trong

					râu dây giấy, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya), râu, luôn, buộc râu. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết	ngày - Yêu cầu trẻ giữ quần áo, đầu tóc gọn gàng trong các hoạt động hàng ngày.
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:						
- MT 18: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay bằng xà phòng.	- MT 20: Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng.	- MT 23: Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ và khi tay bẩn. (CS15)	- Tập rửa tay bằng xà phòng.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	- Tập luyện kỹ năng: Tự rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện một số thói quen tốt về sức khỏe.	* Hoạt động vệ sinh - Tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn trưa, sau khi đi vệ sinh.
2. Phát triển nhận thức						
a. Làm quen với toán:						
- MT 38: Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm. Đếm trên các đối tượng giống nhau và	- MT 42: Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng. Đếm trên các đối tượng trong	- MT 52: Trẻ quan tâm tới các con số. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - 1 và nhiều.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - Đếm đến 7, nhận biết các nhóm có 7 đối

đếm đến 5.	phạm vi 10.	đếm theo khả năng.				tượng, nhận biết số 7.
	- MT 43: Trẻ nhận biết được con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 5.	- MT 53: Trẻ nhận biết được con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (CS104)		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10. - Đếm và nói đúng số lượng ít nhất đến 10. - Đọc các chữ số từ 1 đến 9 và chữ số 0.	
- MT 40: Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5.	- MT 46: Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- MT 56: Trẻ biết tách 10 đối tượng thành 2 nhóm và so sánh số lượng của các nhóm (CS105)	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một số nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ.		- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động học: - Tách gộp trong phạm vi 7
- MT41: Trẻ nhận ra được qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- MT47: Trẻ nhận ra được quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- MT57: Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo qui tắc. (CS116)	Xếp tương ứng 1- 1. - Ghép đôi. - Xếp xen kẽ		- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Tạo ra quy tắc sắp xếp. - Tiếp tục đúng qui luật ít nhất 2 lần lặp lại - Nói tại sao lại xếp như vậy	* Hoạt động học: - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.

				- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	
c. Khám phá xã hội:					
- MT 45: Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- MT 52: Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện	- MT 65: Trẻ kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống. (CS98)	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Một số công cụ làm nghề và sản phẩm của nghề.	* Hoạt động học: - Tìm hiểu về công việc của cô giáo. - Tìm hiểu về công việc của bác nông dân.
- MT 46: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. Tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	- MT 53: Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân. Họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	- MT 66: Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân. Tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên tuổi, giới tính của bản thân. - Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình. - Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu

					cầu gia đình, địa chỉ gia đình.	
3. Phát triển ngôn ngữ						
a. Nghe:						
- MT 52: Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- MT 59: Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- MT 73: Trẻ chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. (CS74)	- Nghe hiểu nghĩa các từ, nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nghĩa các từ, nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. - Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói - Trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết.	* Hoạt động học: - Thơ: Cái bát xinh xinh. - Đồng dao rên rên râng râng. * Các hoạt động khác - Đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, nghe kể chuyện về chủ đề.
- MT 56: Trẻ biết bày tỏ tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.	- MT 63: Trẻ biết bày tỏ tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	- MT 77: Trẻ sử dụng lời nói để bày tỏ nhu cầu, cảm xúc, ý nghĩa của bản thân. (CS68)	- Bày tỏ tình cảm (Yêu, ghét), nhu cầu (ăn, ngủ, vệ sinh...) và hiểu biết của bản thân bằng các	- Bày tỏ tình cảm (Yêu, ghét), nhu cầu (ăn, ngủ, vệ sinh...) và hiểu biết của bản thân bằng các	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu, hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép	* Hoạt động học và các hoạt động trong ngày: - Trò chuyện cùng trẻ để trẻ sử dụng các loại

			câu đơn, câu mở rộng.	câu đơn, câu ghép	khác nhau. - Nói, diễn đạt nhu cầu, cảm xúc, ý nghĩ của bản thân khi được trò chuyện.	câu khác nhau trong giao tiếp.
		- MT 78: Trẻ biết sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động. (CS69)			- Hướng dẫn các bạn trong trò chơi và trong các hoạt động.	* Hoạt động học và các hoạt động trong ngày: Trẻ bày tỏ yêu cầu khi có các nhu cầu trong hoạt động. - Trò chuyện cùng trẻ về nhu cầu, cảm xúc, ý nghĩ của bản thân.
		- MT 83: Trẻ biết chờ đến lượt trò chuyện, không nói leo, không ngắt lời người khác. (CS75)			- Giơ tay khi muốn nói. - Không nói leo, nói trống không, không ngắt lời người khác... - Tôn trọng người nói bằng việc chỉ đặt câu hỏi	* Hoạt động học, hoạt động vui chơi: - Xếp hàng chờ đến lượt. - Giơ tay khi muốn phát biểu. - Không nói leo, không nói trống không.

					khí họ đã nói xong.	
c. Làm quen với đọc và viết:						
- MT 67: Trẻ biết hướng viết của các nét chữ từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	- MT 74: Trẻ biết hướng viết của các nét chữ từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	- MT 99: Trẻ biết viết chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. (CS90)	- Hướng viết của các nét chữ từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.		- Chỉ tiếng trong trang sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. - Lấy một quyển sách và chỉ xem câu chuyện được bắt đầu từ đâu. Chỉ vào sách từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và lật giở các trang từ phải qua trái.	* Hoạt động học: - Trò chơi với chữ cái u, ư - Làm quen với chữ cái i, t, c.
- MT 68: Trẻ tiếp xúc với chữ cái, sách truyện.	- MT 75: Trẻ nhận dạng được một số chữ cái.	- MT 100: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Tiếp xúc với chữ cái, sách truyện.	- Nhận dạng một số chữ cái.	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt sự khác nhau giữa chữ cái và chữ	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái u, ư - Trò chơi với chữ cái u, ư - Làm quen chữ

					số. - Nhận biết các chữ cái trong sinh hoạt và trong các hoạt động hàng ngày.	cái i, t, c * Hoạt động góc: Tô chữ, đồ chữ, xếp chữ.
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:						
a. Phát triển tình cảm:						
- MT 71: Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- MT 78: Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- MT 104: Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân. (CS30)	- Tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Nêu hoặc chọn lựa các trò chơi, hoạt động mà mình thích. - Cố gắng thuyết phục bạn để những đề xuất của mình được thực hiện.	* Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời - Đề xuất các trò chơi, hoạt động mình thích.
		- MT 108: Trẻ mạnh dạn hỏi ý kiến với người lớn về suy nghĩ của bản thân. (CS34)			- Mạnh dạn, tự tin, bày tỏ ý kiến.	* Hoạt động học; hoạt động vui chơi: - Trẻ đặt câu hỏi, đưa ra các ý kiến thắc mắc.
- MT 74: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn,	- MT 81: Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc:	- MT 110: Trẻ biết bộc lộ cảm xúc của bản	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái	* Các hoạt động trong ngày.

sợ hãi, tức giận.	vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	thân bằng lời nói và cử chỉ, nét mặt. (CS36)	chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động.	hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	- Bộc lộ cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua lời nói, nét mặt, cử chỉ, và điệu bộ.
		- MT 112: Trẻ biết thể hiện sự thích thú trước cái đẹp. (CS38)			- Thích thú reo lên trước cảnh đẹp thiên nhiên hoặc cảnh đẹp trong bức tranh. - Nâng niu một bông hoa, 1 con vật đáng yêu.	* Hoạt động học: Cho trẻ nhìn ngắm những bức tranh, những đồ dùng mới. * Hoạt động ngoài trời: Cho trẻ quan sát bầu trời, thời tiết, quang cảnh xung quanh trường, quan sát vườn rau, vườn hoa...
		- MT 116: Trẻ có ý thức và biết hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi. (CS42)			- Nhanh chóng nhập cuộc vào hoạt động nhóm. - Mọi người trong nhóm tiếp nhận.	* Hoạt động học: Trẻ thực hiện các yêu cầu trò chơi nhanh chóng, tự nguyện. * Hoạt động góc: Hòa đồng

						với các bạn trong nhóm, biết thỏa thuận chơi.
5. Phát triển thẩm mỹ:						
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật:						
- MT 85: Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- MT 94: Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- MT 140: Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, thích nghe và kể câu chuyện.	* Các hoạt động học tập – vui chơi trong ngày
b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:						
- MT 87: Trẻ nhận ra bài hát, bản nhạc.	- MT 96: Trẻ nhận ra các loại nhạc khác nhau.	- MT 142: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc (CS99)	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm	* Hoạt động học, các hoạt động trong ngày: - Nghe hát: Niềm vui cô nuôi dạy trẻ. - Nghe các bài hát có nội dung về chủ đề

					tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
- MT 88: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- MT 97: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- MT 143: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (CS100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.		* Hoạt động học: - Hát các bài hát có nội dung về chủ đề.
- MT 91: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành các bức tranh, xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối; xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có	- MT 100: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối	- MT 148: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán để tạo thành bức tranh, phối hợp các kỹ năng nặn; xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	* Hoạt động học: - Nặn cái bát. - Vẽ bác sĩ (mẫu)

cấu trúc đơn giản.	hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.					
--------------------	---	--	--	--	--	--

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tháng:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NGHỀ PHỔ BIẾN QUEN THUỘC

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 10/11/2025 đến 14/11/2025)

Kế hoạch tuần 10

Thời gian Hoạt động	Thứ 2 (10/11)	Thứ 3 (11/11)	Thứ 4 (12/11)	Thứ 5 (13/11)	Thứ 6 (14/11)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ hướng dẫn cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về ngày sinh nhật, sở thích của trẻ trong ăn mặc, hoạt động.... * Cho trẻ chơi theo ý thích. * Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Tay đưa ra phía trước, sang ngang. + Bụng: Quay người sang bên.				

	+ Chân - bật: Nâng cao chân gập gối - Bật về các phía. 3. Điểm danh: - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Ném trúng đích bằng 1 tay - TCVD: Tung bóng.	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái u, ư	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu một số nghề phổ biến (Nghề bác sĩ, giáo viên, bộ đội).	* Tạo hình: - Vẽ - tô màu một số dụng cụ nghề nông (Đề tài)	* Làm quen với toán: - Ghép thành cặp các đối tượng có mối liên quan
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Bán hàng, Bác sĩ, gia đình * Góc xây dựng: Xây vườn hoa, công viên xanh. * Góc tạo hình: Vẽ, tô màu một số nghề, sản phẩm một số nghề * Góc âm nhạc: Biểu diễn một số bài hát, bài thơ có nội dung về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Xem tranh truyện, làm sách tranh về chủ đề. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh. Chơi với cát nước.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo chơi trên sân, trò chuyện về thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát hoa đồng tiền. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. * Trò chơi vận động: Nhảy tiếp sức, Chuyền bóng, kéo co. * Chơi tự chọn: Vẽ phấn tự do trên sân. Nhặt lá rụng trên sân trường. Chơi đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	- Ném trúng đích bằng 1 tay; Tung bóng	- Làm quen với chữ cái u, ư	- Bác sĩ; Giáo viên; Bộ đội.	- Nghề chữa bệnh. Chữ thập.	- Ghép thành cặp các đối tượng có mối liên quan
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				

Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Ném trúng đích bằng 1 tay - Ôn: Làm quen với chữ cái u, ư - Ôn: Quan Sát – trò chuyện một số nghề phổ biến (nghề bác sĩ, giáo viên, bộ đội) - Ôn: Hoàn thành tranh tạo hình: Vẽ - tô màu một số dụng cụ nghề nông - Ôn: Ghép thành cặp các đối tượng có mối liên quan * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự do ở góc. Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.
Trả trẻ	* Nêu gương: - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 17/11/2025 đến 21/11/2025)

Kế hoạch tuần 11

Thời gian	Thứ 2 (17/11)	Thứ 3 (18/11)	Thứ 4 (19/11)	Thứ 5 (20/11)	Thứ 6 (21/11)
Hoạt động					
Đón trẻ	1. Đón trẻ: Đón trẻ hướng dẫn cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về ngày sinh nhật, sở thích của trẻ trong ăn mặc, hoạt động.... * Cho trẻ chơi theo ý thích.				
Thể dục	* Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề.				
sáng	2. Thể dục sáng: Tập trên nền nhạc. + Động tác hô hấp: Hít vào thở ra.				

	+ Động tác tay: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Động tác bụng: Quay người sang bên. + Động tác chân - bật: Nâng cao chân gập gối - Bật về các phía. 3. Điểm danh: - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Ném xa bằng 1 tay. - TCVĐ: Chuyển bóng.	* Làm quen chữ cái: - Trò chơi với chữ cái u,ư	* Làm quen với toán: - Đếm đến 7. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 7. Nhận biết số 7.	* Tạo hình: - Vẽ hoa tặng cô (đề tài)	* Âm nhạc: - NDTT: <i>VĐ:</i> Cô giáo miền xuôi - NDKH: + <i>Nghe hát:</i> Niềm vui cô nuôi dạy trẻ. + TCÂN: Tai tai tinh
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Bán hàng. Cô giáo. Gia đình. * Góc xây dựng: Xây vườn hoa. Xây công viên xanh. * Góc tạo hình: Vẽ hoa tặng cô. * Góc âm nhạc: Hát một số bài hát, bài thơ có nội dung về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Xem tranh truyện. Làm sách tranh về chủ đề. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh. Chơi với cát nước.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo chơi trên sân, quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát vườn hoa. Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường. * Trò chơi vận động: Mèo đuổi Chuột. Nhảy tiếp sức. Rồng rắn. * Chơi tự chọn: Vẽ theo ý thích trên sân trường. Thổi bong bóng xà phòng. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Ném xa bằng 1 tay.	- Cái bút. - Bưu thiếp.	- Đếm đến 7. Số 7	- Miền xuôi, Lùm cây, Sáng sớm	- Cô giáo miền xuôi, niềm vui cô nuôi dạy trẻ, tai ai tinh
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
	* Ôn luyện:				

Chơi hoạt động theo ý thích	+ Ôn: Ném xa bằng 1 tay. + Ôn: Chữ cái u, ư. + Ôn: Đếm đến 7. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 7. Nhận biết số 7. + Ôn: Hoàn thành sản phẩm tạo hình: Vẽ hoa tặng cô (đề tài) + Ôn hát: Cô giáo miền xuôi * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự do ở góc. Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.
Trả trẻ	* Nêu gương: - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do. Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 24/11/2025 đến 28/11/2025)

Kế hoạch tuần 12

Thời gian	Thứ 2 (24/11)	Thứ 3 (25/11)	Thứ 4 (26/11)	Thứ 5 (27/11)	Thứ 6 (28/11)
Hoạt động					
Đón trẻ	1. Đón trẻ: Đón trẻ hướng dẫn cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về ngày sinh nhật, sở thích của trẻ trong ăn mặc, hoạt động.... * Cho trẻ chơi theo ý thích. * Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề.				
Thể dục sáng					
	2. Thể dục sáng: (Tập kết hợp với bài hát về chủ đề).				

	+ Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Tay đưa ra phía trước, sang ngang. + Bụng: Cúi người về trước. + Chân - Bật: Khụy gối - Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Ném xa bằng 2 tay. - TCVD: Nhảy nhanh đến đích.	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái i, t, c.	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về công việc trồng lúa của bác nông dân.	* Tạo hình: - Tô màu tranh nghề nghiệp (đề tài)	* Làm quen với toán: - Tách gộp trong phạm vi 7
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi gia đình, cửa hàng * Góc xây dựng: Xây khu trang trại rau sạch. Xây vườn hoa. Ao cá * Góc tạo hình: Tô màu một số nghề, sản phẩm một số nghề. * Góc âm nhạc: Biểu diễn những bài hát, bài thơ về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Làm sách tranh về chủ đề. Xem sách tranh về một số nghề. * Góc khoa học – thiên nhiên: Gieo hạt. chăm sóc cây. Lau lá, tưới cây.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo chơi trên sân, quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát vườn rau. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn hoa. * Trò chơi vận động: Chuyển bóng. Chạy tiếp sức. Kéo co. * Chơi tự chọn. Thôi bong bóng xà phòng. Vẽ phấn tự do trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	- Ném xa bằng 2 tay.	- Bí đỏ, cà rốt, cà chua.	- Bác nông dân. Cày ruộng. Gặt lúa.	- Tô màu tranh nghề nghiệp	- tách gộp trong phạm vi 7
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				

Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Ném xa bằng 2 tay. - Ôn: Chữ cái i, t, c. - Ôn: Quan sát – trò chuyện về công việc trồng lúa của bác nông dân. - Ôn: Hoàn thành tranh: Tô màu tranh nghề nghiệp - Ôn: Tách gộp trong phạm vi 7 * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự do ở góc. Biểu diễn văn nghệ
Trả trẻ	* Nêu gương: - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do. Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: NGHỀ SẢN XUẤT – NGHỀ DỊCH VỤ

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 01/12/2025 đến 05/12/2025)

Kế hoạch tuần 13

Thời gian	Thứ 2 (01/12)	Thứ 3 (02/12)	Thứ 4 (03/12)	Thứ 5 (04/12)	Thứ 6 (05/12)
Hoạt động					
Đón trẻ	1. Đón trẻ: Đón trẻ hướng dẫn cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về ngày sinh nhật, sở thích của trẻ trong ăn mặc, hoạt động....				
Thể dục	* Chơi theo ý thích ở các góc. * Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề.				

sáng	2. Thể dục sáng: Tập kết hợp với bài hát trong chủ đề. + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Bụng: Nghiêng người sang hai bên. + Chân - bật: Đưa chân ra các phía - Bật tách khép chân. 3. Điểm danh: Điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Ném trúng đích bằng 1 tay - TCVĐ: Nhảy vào nhảy ra	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Dành rành rành rành	* Giáo dục kỹ năng sống: - Dạy trẻ tự mặc quần áo	* Tạo hình: - Nặn cái bát (mẫu)	* Âm nhạc: - NDTT: BDVN: Lớn lên cháu lái máy cày; Cô giáo miền xuôi; Cháu yêu cô chú công nhân - NDKH: + <i>Nghe hát:</i> Hạt gạo làng ta + TCÂN: Ai nhanh nhất
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi bán hàng. Gia đình, * Góc xây dựng: Xây dựng nhà máy. Lắp ráp ô tô chở hàng. * Góc tạo hình: Tô màu sản phẩm một số nghề. * Góc nghệ thuật: Biểu diễn những bài hát về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Xem tranh, làm sách tranh về chủ đề. * Góc khoa học- thiên nhiên: Gieo hạt, chăm sóc cây.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích. Dạo chơi trên sân, quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát vườn rau. Hoạt động lao động: Gieo hạt, chăm sóc vườn rau. * Trò chơi vận động. Nhảy bao bố. Chạy tiếp cò. Mèo đuổi chuột. * Chơi tự chọn. Chơi bong bóng, xà phòng. Vẽ tự do trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	- Ném trúng đích bằng 1 tay	- Dành rành rành rành	- Nghề nông, cô thợ may, nghề thợ mộc	- Thân bát, miệng bát, đáy bát.	- Lớn lên cháu lái máy cày; Cô giáo miền xuôi; Cháu yêu cô chú công nhân
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				

Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Ném trúng đích bằng 1 tay - Ôn: Dành rành rành rành - Ôn: Quán sát – trò chuyện về nghề sản xuất - Ôn: Nặn cái bát. - Ôn: Biểu diễn văn nghệ * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi tự do ở góc. Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.
Trả trẻ	* Nêu gương: - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do. Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

1. Chuẩn bị học liệu:

2. Tổ chức thực hiện

a) Giới thiệu chủ đề:

b) Khám phá chủ đề:

c) Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ BẢN THÂN

+ Mục tiêu chưa đạt:

+ Nội dung chưa thực hiện được:

+ Nguyên nhân:

+ Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm